

MỤC LỤC

SOMMAIRE

02 LỜI NÓI ĐẦU PRÉFACE

Giới thiệu tổng quan về tỉnh Lạng Sơn
Aperçu de la province de Lang Son

06 Phần I – LẠNG SƠN XƯA VÀ NAY Première partie – LANG SON D’AUTREFOIS ET D’AUJOURD’HUI

1- Lạng Sơn thời kỳ tiền – sơ sử (từ niên đại sơ kỳ đá cũ – 475.000 năm cách ngày nay tới niên đại hậu kỳ đá mới, sơ kỳ kim khí 4.000 – 3.000 năm cách ngày nay)

Lang Son dans la période pré-historique (du début du Paléolithique – 475 000 ans jusqu’à la fin du Néolithique, début de l’âge des métaux 4 000 à 3 000 ans aujourd’hui)

2 - Lạng Sơn trong quá trình đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
Lang Son dans la construction et protection de la Patrie

3 - Lạng Sơn hôm nay - hội nhập và phát triển
Lang Son d’aujourd’hui – intégration et développement

13 PHẦN II – MỘT SỐ NÉT ĐẶC SẮC TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA NGƯỜI DÂN LẠNG SƠN DEUXIÈME PARTIE – QUELQUES CARACTÉRISTIQUES DE LA VIE SPIRITUELLE DES HABITANTS DE LANG SON

1 - Lễ hội truyền thống – món ăn tinh thần của người dân vùng biên ải
Fêtes traditionnelles – nourriture spirituelle des habitants de la zone frontalière

2 - Một số di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
Quelques patrimoines culturels immatériels typiques des groupes ethniques de la province de Lang Son

3 - Tục thờ tín ngưỡng của người dân Xứ Lạng
Culte des croyances des habitants de Lang Son

28 PHẦN III – MỘT SỐ NÉT ĐẶC SẮC TRONG ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT CỦA NGƯỜI DÂN LẠNG SƠN TROISIÈME PARTIE – QUELQUES CARACTÉRISTIQUES DE LA VIE MATÉRIELLE DES GENS DE LANG SON

1 - Trang phục truyền thống của một số dân tộc trên địa bàn tỉnh
Costumes traditionnels de certains groupes ethniques de la province

2 - Kiến trúc nhà ở truyền thống
Architecture traditionnelle

3 - Ẩm thực truyền thống
Cuisine traditionnelle

Lạng Sơn, mảnh đất phen giậu nơi biên thuỳ phía Đông Bắc của đất nước, có vị trí địa chính trị, địa kinh tế đặc biệt quan trọng, được thiên nhiên ưu ái ban tặng núi non hùng vĩ và nền văn hoá đa dạng, đặc sắc của các dân tộc bản địa cùng quần cư hòa thuận lâu đời ở đây.

LỜI NÓI ĐẦU

Theo dòng lịch sử, có nhiều minh chứng cho thấy Lạng Sơn là cái nôi của người Việt cổ qua những di chỉ khảo cổ xuất hiện từ nền văn hóa Mai Pha và nền văn hóa Bắc Sơn rực rỡ, với hệ thống di tích, di chỉ khảo cổ như: Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Kéo Lèng, Phai Vệ, Mai Pha... phản ánh sinh động đời sống và sự tiến hóa không ngừng của loài người từ thời tiền sử đến ngày nay. Lạng Sơn có hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng như khu du lịch Mẫu Sơn với khung cảnh thiên nhiên hoang sơ hùng vĩ, hệ sinh thái vô cùng đa dạng và phong phú; Di tích quốc gia đặc biệt – Khu di tích khởi nghĩa Bắc Sơn, Di tích quốc gia đặc biệt – Khu di tích lịch sử Chi Lăng, khu di tích Nhị Tam Thanh – Núi Tô Thị – Thành Nhà Mạc..., các điểm du lịch cộng đồng Bắc Quỳnh, Hữu Liên....các lễ hội truyền thống đặc sắc như lễ hội lồng tồng – cầu mùa, Kỳ Cùng – Tả Phủ, Ná Nhèm, Bắc Lệ, Trờ Ngô..., những loại hình nghệ thuật dân gian như hát then, sli, lượn, múa sư tử mèo..., sắc màu trang phục dân tộc, kiến trúc nhà ở truyền thống, loại hình tôn giáo, tín ngưỡng, đặc biệt là thực hành Then Tày, Nùng, Thái Việt Nam, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt đã được UNESCO công nhận, ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Với mong muốn giới thiệu tới bạn bè trong nước và quốc tế hiểu hơn về những giá trị di sản văn hóa nổi bật, tiêu biểu, đặc trưng tạo nên bản sắc văn hoá của vùng đất và con người Xứ Lạng, Sở Ngoại vụ tỉnh Lạng Sơn biên soạn cuốn tài liệu “Góc nhìn văn hóa Lạng Sơn trong hội nhập và phát triển” – hy vọng sẽ làm nhịp cầu kết nối bạn đọc trong nước và quốc tế cảm nhận sâu sắc hơn về mảnh đất Xứ Lạng giàu bản sắc văn hóa ở vùng biên cương của Tổ quốc trên đà hội nhập và phát triển.

*Située à la
frontière nord-est
du pays, Lang
Son occupe une
position
géopolitique et
géoéconomique
particulièrement
importante,
caractérisée par
des montagnes
majestueuses et
une culture tant
diversifiée que
unique des
ethnies vivant en
harmonie depuis
longtemps.*

PRÉFACE

Au fil des années, de nombreuses preuves montrent que Lang Son était le berceau des Viets préhistoriques. Il s'agit des sites archéologiques issus de la culture Mai Pha et de la brillante culture Bac Son, avec un système de reliques et de monuments archéologiques tels que Tham Khuyen, Tham Hai, Keo Leng, Phai Ve, Mai Pha... Cela a reflété de manière vivante la vie.

Lang Son bénéficie un système de reliques historiques et culturelles, des paysages célèbres tels que la zone touristique de Mau Son majestueux avec un écosystème extrêmement diversifié et riche ; Reliques nationales spéciales - Zone de Bac Son, Reliques nationales spéciales - zone de Chi Lang, Nhi Tam Thanh - Montagne To Thi - Citadelle de la dynastie Mac..., site touristique de Bac Quynh, Huu Lien... fêtes traditionnelles spéciales telles que le festival long tong - fête de prière pour la récolte, Ky Cung - Ta Phu, Na Nhem, Bac Le, Tro Ngo..., des arts populaire comme le chant then, le sli, le luon, la danse du lion et du chat..., couleurs des costumes nationales, architecture des maisons traditionnelles, types de religions, croyances, en particulier les pratiques de Then Tay, Nung, Thai Vietnam, pratique de la croyance en Déesse Mère des Trois Palais qui a été reconnue par l'UNESCO et enregistrée comme patrimoine culturel immatériel représentatif de l'humanité.

Dans le but d'offrir aux gens du pays et aux amis internationaux une meilleure compréhension sur les valeurs exceptionnelles, typiques et uniques qui créent l'identité culturelle du pays et du peuple de Lang Son, le Département provincial des Affaires étrangères de Lang Son a compilé le document "Perspective culturelle de Lang Son dans l'intégration et le développement" en espérant d'aider les gens du pays et les touristes internationaux à avoir un compréhension plus profonde sur la terre riche en identité de Lang Son, une terre frontalière du pays en plein cours de développement.

TỔNG QUAN về tỉnh LANG SƠN

Trên địa bàn tỉnh có 07 dân tộc chính cùng quần cư hòa thuận lâu đời, gồm các dân tộc Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa, Sán Chay, Mông ... Mỗi dân tộc đều có những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể riêng tạo nên văn hóa Xứ Lạng đa dạng, đặc sắc với nhiều phong tục, tập quán riêng có.

Lạng Sơn được khẳng định là một “trọng trấn” – đảm nhận việc đón tiếp các sứ giả Trung Quốc đi qua, thể hiện mức độ coi trọng mối quan hệ của Việt Nam với quốc gia láng giềng. Trong suốt lịch sử bang giao hai nước láng giềng Việt Nam – Trung Quốc các triều đại phong kiến, Lạng Sơn được ví như “cửa ngõ và yết hầu của nước Việt Nam, là ải quan trấn giữ phương Bắc”*, là điểm duy nhất trên cả nước đón và tiễn các phái đoàn, sứ thần của cả hai nước đi và về qua đường chính thông dụng chủ yếu là qua ải Nam Quan (nay là cửa khẩu Hữu Nghị – Hữu Nghị Quan), cũng là nơi trung chuyển trao đổi thư từ, công văn của hai nước. Tương truyền, các sứ thần của Việt Nam mỗi lần đi sứ sang Trung Quốc đều dừng chân tại bến đá bên Đền Kỳ Cùng tại Lạng Sơn, đền Quan, đền Mẫu Đồng Đăng, Thủy Môn Đình, sửa soạn lễ vật lên tháp hương tế lễ tại đền, thể trung thành với Tổ quốc, cầu cho chuyến đi được bình an, công thành danh toại, rồi mới tiếp tục lộ trình qua biên giới.

Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, những thanh niên yêu nước tiêu biểu, người con ưu tú của mảnh đất Lạng Sơn như Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri đã có những đóng góp quan trọng cho Cách mạng Việt Nam. Lạng Sơn trở thành một trong những địa bàn hoạt động trọng yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đầu mới thành lập, phong trào Cách mạng ở đây phát triển rất mạnh mẽ.

Năm 1954, Thực dân Pháp rút khỏi miền Bắc Việt Nam. Đất nước tạm chia làm 2 miền. Nhân dân Lạng Sơn bắt tay vào xây dựng CNXH và chi viện cho miền Nam chống đế quốc Mỹ. Năm 1965, sau khi miền Bắc bị bắn phá, cảng Hải Phòng bị phong tỏa bằng thủy lôi, thì Lạng Sơn trở thành “cảng nối” tiếp nhận, chuyển tiếp hàng hóa của các nước bạn chi viện miền Nam.

Ngày nay, với hệ thống cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sắt liên vận, tỉnh Lạng Sơn là cửa ngõ giao thương quan trọng với Trung Quốc, là “cầu nối” hàng đầu giữa Việt Nam và các nước ASEAN với Trung Quốc.



Ải Nam Quan khoảng năm 1906
Porte frontalière Ai Nam Quan
en 1906

Lạng Sơn, nơi địa đầu biên cương phía Bắc tổ quốc, giữ vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước, có đường biên giới đất liền tiếp giáp với Quảng Tây, Trung Quốc.

(*) Dịch từ “Việt Nam hầu thiệt. Trấn Bắc ải quan” được khắc trên Bia Thủy Môn Đình, được công nhận là bảo vật quốc gia theo Quyết định số 53/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

APERÇU DE LA PROVINCE de LANG SON



Bưu thiếp phong cảnh Ai Nam Quan do người Pháp thực được sử dụng từ năm 1908-1912

Cartes postales avec l'image de la porte Ai Nam Quan réalisées par les Français et utilisées dans la période de 1908 à 1912

Située à la frontière nord du pays, Lang Son occupe une position stratégique importante dans la politique, l'économie, la culture, la défense, la sécurité et les affaires étrangères du Vietnam, avec une frontière terrestre contiguë avec la province Guangxi, Chine.

() Traduction de «Việt Nam hầu thiết. Trấn Bắc ái quan», gravé sur la stèle Thuy Mon Dinh, reconnue trésor national selon la décision n° 53/QĐ-TTg du Premier ministre.*

Dans la province, il existe 07 groupes ethniques principaux qui vivent ensemble en harmonie depuis longtemps, dont les Nung, les Tay, les Kinh, les Dao, les Hoa, les San Chay, les Mong... Chaque groupe ethnique possède un patrimoine culturel matériel et immatériel unique, constituant la culture diversifiée et unique de Lang Son avec ses propres coutumes et pratiques.

Chargée d'accueillir les ministres chinois, Lang Son a toujours été considérée comme une « province de grande importance», ce qui démontrait le niveau d'importance que le Vietnam estimait dans la relation avec le pays voisin. Tout au long de l'histoire des relations entre les deux pays voisins Vietnam - Chine sous les dynasties féodales, Lang Son était «la porte et la gorge du Vietnam, la porte douanière dans le Nord du pays»*. Elle était le seul site du pays où se passaient l'accueil et le salut des délégations et des messagers des deux pays via la principale route populaire, le col de Nam Quan (aujourd'hui porte frontière de Huu Nghi - Huu Nghi Quan). Également, elle a été présentée comme lieu de transit pour l'échange de lettres et de dépêches officielles entre les deux pays. À en croire les annales, chaque fois que les ministres vietnamiens partaient en mission en Chine, ils s'arrêtaient au quai en pierre à côté du temple Ky Cung à Lang Son, du temple Quan, du temple mère Dong Dang et de Thuy Mon Dinh pour préparer des offrandes et brûler de l'encens tout en affirmant leur fidélité à la patrie et en priant pour un voyage réussi avant de continuer la route à travers la frontière.

Pendant la guerre de résistance contre les colonialistes français, des jeunes hommes patriotes remarquables de la province de Lang Son, tels que Hoang Van Thu et Luong Van Tri, ont apporté d'importantes contributions à la révolution vietnamienne. Lang Son est devenu l'un des zones d'action principale du Parti communiste vietnamien dès les premiers stades de sa création, et le mouvement révolutionnaire s'y est développé très fortement.

En 1954, les colonialistes français se sont retirés du nord du Vietnam. Le pays était temporairement divisé en 2 régions. Le peuple de Lang Son a commencé à construire le socialisme et à soutenir le Sud dans sa lutte contre l'impérialisme américain. En 1965, après le bombardement du Nord et le blocus du port de Hai Phong par des mines, Lang Son est devenu un « port flottant » pour recevoir et expédier des marchandises en provenance de pays amis vers le Sud du Vietnam.

Aujourd'hui, avec un système international de portes frontalières routières et ferroviaires, la province de Lang Son est une importante porte d'entrée commerciale avec la Chine, un « pont » de premier plan entre le Vietnam, les pays de l'ASEAN et la Chine.

1

LANG SƠN

xưa & nay

*D'AUTREFOIS ET
D'AUJOURD'HUI*



*Chợ Kỳ Lừa năm thế kỷ IX
Le marché de Ky Lua au IXe siècle*



*Thành phố Lạng Sơn ngày nay
Ville de Lang Son à présent*

LẠNG SƠN THỜI KỲ TIỀN - SƠ SỬ

(Từ niên đại sơ kỳ đá cũ - 475.000 năm cách ngày nay tới niên đại hậu kỳ đá mới, sơ kỳ kim khí 4.000 - 3.000 năm cách ngày nay)

Lạng Sơn, với địa thế và khí hậu đặc biệt, là nơi xuất hiện người tối cổ sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á, là một trong số rất ít địa điểm của Việt Nam có dấu vết của những người nguyên thủy đầu tiên, là nơi cư trú khá lâu dài của một lớp người bản địa - chủ nhân của nền văn hoá sơ kỳ đá mới, giai đoạn mở đầu trong tiến trình đi lên của xã hội nguyên thủy Việt Nam. Dưới đây là những bằng chứng thuyết phục về sự xuất hiện đầu tiên của con người và thời đại đá mới tại Lạng Sơn:

HANG THẨM KHUYÊN, THẨM HAI
(Huyện Bình Gia)
GROTTE DE THAM KHUYEN, THAM HAI
(District Binh Gia)

HANG KÉO LÈNG,
(Huyện Bình Gia)
GROTTE DE KEO LENG
(District Binh Gia)

NIÊN ĐẠI SƠ KỲ ĐÁ CŨ
475.000 năm cách ngày nay
PALÉOLITHIQUE INFÉRIEUR
il y a 475 000 ans

GIAI ĐOẠN
Trung kỳ Cánh Tân
MOYEN ÂGE

CÁCH NGÀY NAY
30.000 năm
IL Y A 30 000 ANS

Răng của người vượn
đứng thẳng

Dents de l'ape upright



Răng người cổ được tìm thấy ở hang Thẩm Khuyên
Dents humaines anciennes trouvées dans la grotte de Tham Khuyen

Hóa thạch của nhiều loài động vật
cổ sinh

Fossiles de nombreuses espèces paléontologiques

Răng gấu tre, răng hàm,
hộp sọ, xương sống của
người cổ

Dents d'ours en bambou, molaires, crânes et vertèbres d'humains anciens



Răng người khai quật tại hang cổ sinh Kéo Lèng
Dents humaines excavées dans la grotte paléontologique de Keo Leng

LANG SON DANS LA PÉRIODE PRÉ-HISTORIQUE

Lang Son, dont la géométrie et le climat sont particuliers, est le lieu où les premiers humains anciens sont apparus en Asie du Sud-Est, c'est aussi l'un des rares endroits au Vietnam abritant des traces des premiers humains primitifs, la résidence à long terme des autochtones - les propriétaires de la culture du début du Néolithique, première étape du progrès de la société primitive du Vietnam. Vous trouverez ci-dessous des preuves convaincantes de la première apparition de l'homme et de l'ère néolithique à Lang Son:

(du début du Paléolithique - 475.000 ans jusqu'à la fin du Néolithique, début de l'âge des métaux 4.000 à 3.000 ans aujourd'hui)

HUYỆN BẮC SƠN

DISTRICT BAC SON

MAI PHA (TP Lạng Sơn)

MAI PHA
(Ville de Lang Son)

SƠ KỲ ĐÁ MỚI

11.000 - 6.000 năm cách ngày nay

NÉOLITHIQUE ANCIEN

11 000 à 6 000 ans avant notre ère

HẬU KỲ ĐÁ MỚI - SƠ KỲ KIM KHÍ

4.000 - 3.000 năm cách ngày nay

NÉOLITHIQUE TARDIF, DÉBUT DE L'ÂGE DU MÉTAL

4 000 à 3 000 ans avant notre ère

Rìu mài lưỡi (rìu Bắc Sơn),
"dấu Bắc Sơn",
công cụ ghè đẽo định hình

Haches à aiguiser (haches Bac Son), sceaux Bac Son, outils de façonnage



Dấu Bắc Sơn Sceaux Bac Son

Nhiều đồ vật bằng đá (rìu, bôn, đục...) đồ trang sức, mộ kè đá, mộ vò và bếp lửa, tro, than, xương, vỏ ốc bị đốt cháy

De nombreux objets en pierre (haches, herminettes, ciseaux...), bijoux, tombes en pierre, tombes en jarre et foyers, cendres, charbon, os et coquilles brûlées



Khuyên tai đá Văn hóa Mai Pha Bouches d'oreilles en pierre dans la culture Mai Pha

LANG SON TRONG QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Cùng với thăng trầm của lịch sử, Lạng Sơn luôn đóng vai trò là vùng đất quan ải hết sức quan trọng, nơi qua lại, trao đổi của cư dân, sứ bộ Việt Nam và Trung Quốc cũng như địa bàn chiến lược trong việc bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước trước các cuộc ngoại xâm.

2. LANG SON DANS LA CONSTRUCTION ET PROTECTION DE LA PATRIE

Au fil des hauts et des bas de l'histoire, Lang Son a toujours joué le rôle de terre frontalière très importante, de lieu de voyage et d'échange pour les résidents et les ambassades du Vietnam et de Chine ainsi que de zone stratégique pour protéger l'intégrité territoriale du pays contre les invasions étrangères

Entre 1947 et 1950

Quân dân Lạng Sơn lập nhiều chiến công vang dội, tiêu biểu là Chiến thắng đường số 4, chiến thắng Biên giới Thu - Đông.

les soldats et les gens de Lang Son ont remporté de nombreuses victoires retentissantes, notamment la Victoire sur la route n°4, la victoire à la frontière en automne-hiver.

Thế kỷ **XI**
11^{ème} siècle

Thế kỷ **XIII**
13^{ème} siècle

En 1427

Phò mã Thân Cảnh Phúc (người Tày) góp phần ngăn chặn cuộc tiến công của quân xâm lược nhà Tống.

Le beau fils du roi Than Canh Phuc (peuple Tay) a contribué à arrêter l'attaque des envahisseurs de la dynastie Tong.

Hai trong ba lần quân Nguyên - Mông quân bại trận trên đất Lạng Sơn.

l'armée Yuan-Mongole fut vaincue à Lang Son deux fois

Vị trí xung yếu của Ải Chi Lăng, Lạng Sơn được nghĩa quân Lam Sơn lựa chọn làm trận địa lập nên chiến thắng Chi Lăng vang dội.

Porte de Chi Lang, Lang Son choisie par les insurgés de Lam Son comme champ de bataille, contribuant à la victoire éclatante de Chi Lang.

De 1975

đến nay

jusqu' aujourd'hui

17/10/1950

Le 17 octobre

Lạng Sơn hoàn toàn giải phóng, trở thành hậu phương vững mạnh cùng nhân dân cả nước tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cho đến ngày thắng lợi (năm 1954).

Lang Son est complètement libérée, devenant ainsi une base arrière solide dans la guerre de résistance contre les colonialistes français jusqu'au jour de la victoire finale (en 1954).

En 1954

Thực dân Pháp rút khỏi miền Bắc Việt Nam. Nhân dân Lạng Sơn bắt tay vào xây dựng Chủ nghĩa xã hội và chi viện cho kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Les colonialistes français se retirent du nord du Vietnam. Le peuple de Lang Son a commencé à construire le socialisme et à soutenir la guerre de résistance contre l'impérialisme américain.

Việt Nam thống nhất, liền một dải từ Lạng Sơn tới Cà Mau.

Le Vietnam est unifié, depuis Lang Son jusqu' à Ca Mau.

En 1946

Chiến khu Việt Bắc - trong đó Lạng Sơn trở thành căn cứ địa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Zone de guerre du Viet Bac - dans laquelle Lang Son devient la base de la résistance contre les colonialistes français

27/9/1940

Le 27 septembre

Khởi nghĩa Bắc Sơn, là cuộc khởi nghĩa vũ trang đầu tiên do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo diễn ra ở Lạng Sơn.

Soulèvement de Bac Son, premier soulèvement armé dirigé par le Parti communiste vietnamien, a eu lieu à Lang Son.

En 1885

Phong trào chống thực dân Pháp của nghĩa quân Hoàng Đình Kinh - một thủ lĩnh người dân tộc Tày, quê ở Hữu Lũng.

Le mouvement colonial anti-français de l'insurgé Hoang Dinh Kinh - chef de l'ethnie Tay, originaire de Huu Lung

En 1925-1929

Một số thanh niên yêu nước của Lạng Sơn như Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri đã tìm đến với các tổ chức Cách mạng Việt Nam.

Certains jeunes patriotes de Lang Son comme Hoang Van Thu et Luong Van Tri ont rejoint les organisations révolutionnaires vietnamiennes.



*Một góc thành phố Lạng Sơn
Un coin de la ville de Lang Son*



*Tuyến Quốc lộ 1A Lạng Sơn - Mũi Cà Mau
Route nationale 1A de Lang Son au cap
Ca Mau*

LẠNG SƠN HÔM NAY HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày nay, Lạng Sơn tiếp tục giữ vị trí cửa ngõ quan trọng với hệ thống cửa khẩu đường bộ và đường sắt kết nối Việt Nam và khu vực ASEAN với Trung Quốc, gồm 02 cửa khẩu quốc tế (01 cửa khẩu đường sắt, 01 cửa khẩu đường bộ); 02 lối mở/lối thông quan và 02 đường chuyên dụng vận tải hàng hoá thuộc cửa khẩu quốc tế, 01 cửa khẩu song phương, 07 cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, là địa phương có cửa khẩu quốc tế trên bộ quan trọng bậc nhất trong kết nối vùng trung du miền núi phía Bắc Việt Nam với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc, nằm ở vị trí kết nối và liên kết thuận lợi với vùng Thủ đô Hà Nội và các điểm nút giao thông đường bộ, đường biển, đường hàng không quan trọng của vùng; đóng vai

trò là cửa ngõ kết nối vùng với thị trường Trung Quốc để xuất khẩu hàng hóa, nhập khẩu nguyên liệu, hàng tiêu dùng, công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

Theo Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Lạng Sơn được định hướng trở thành tỉnh biên giới có kinh tế phát triển, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái được bảo đảm, là một trong các cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế của vùng trung du và miền núi phía Bắc, là “cầu nối” ngày càng quan trọng trong kết nối kinh tế, thương mại giữa Việt Nam, các nước ASEAN, Trung Quốc và châu Âu.



Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị
Le poste-frontière international de Huu Nghi



Cửa khẩu Ga đường sắt Quốc tế Đồng Đăng
Le poste-frontière ferroviaire international de Dong Dang



Cửa khẩu song phương Chi Ma
La porte-frontière de Chi Ma



Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn
Autoroute Bac Giang - Lang Son

LANG SON D'AUJOURD'HUI NTÉGRATION ET DÉVELOPPEMENT

Aujourd'hui, Lang Son continue d'être une entrée importante avec un système de portes routières et ferroviaires reliant le Vietnam et la région de l'ASEAN avec la Chine, dont 02 portes internationales (01 route ferroviaire, 01 toute terrestre); 02 voies de dédouanement et 02 routes de transport internationale, 01 porte frontière bilatérale, 07 portes frontières auxiliaires, ouvertures frontalières. Lang Son est ainsi une localité possédant une porte frontière terrestre internationale importante, reliant la région centrale et montagneuse du nord du Vietnam avec la région autonome de l'ethnie Zhuang de la province Guangxi, en Chine. En outre, elle se situe dans un emplacement favorable à déplacer vers la capitale Hanoi et à connecter avec les principaux route de trafic terrestres, maritimes et aériens de la région; elle agit par cela comme une passerelle reliant la région au marché chinois pour exporter des marchandises, importer des matières premières, des biens de consommation et des technologies.

Selon la planification provinciale de Lang Son pour la période 2021-2030, vision jusqu'en 2050, Lang Son est orientée pour devenir une province frontalière avec économie développée, situation sociale stable et assurée, bon environnement écologique. Elle devrait jouer le rôle de pôle de croissance, centre économique des régions montagneuses du Nord du pays, et « pont » de plus en plus important dans les relations économiques et commerciales entre le Vietnam, les pays de l'ASEAN, la Chine et l'Europe.

2

NHỮNG NÉT VĂN HÓA ĐẶC SẮC TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA NGƯỜI DÂN

LANG SON

QUELQUES CARACTÉRISTIQUES DE LA VIE SPIRITUELLE DES HABITANTS DE LANG SON



LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

“ *Món ăn tinh thần của người dân vùng biên ải* ”

Lạng Sơn là miền đất phong phú, đa dạng lễ hội truyền thống, gắn với phong tục, tập quán, tín ngưỡng và lao động sản xuất của đồng bào các dân tộc cùng sinh sống. Toàn tỉnh có gần 300 lễ hội diễn ra hàng năm, trong đó lễ hội Long tong truyền thống và 6 lễ hội truyền thống được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia gồm: Lễ hội đền Kỳ Cùng - đền Tả Phủ (Thành phố Lạng Sơn), Lễ hội Trờ Ngô (huyện Hữu Lũng), Lễ hội Ná Nhèm (huyện Bắc Sơn), Lễ hội Phài Lừa (huyện Bình Gia), Lễ hội Búng Kham (huyện Tràng Định), Lễ hội Chùa Bắc Nga (huyện Cao Lộc).



Lang Son est une terre de fêtes traditionnelles, originaires des coutumes, pratiques, croyances et du travail des minorités ethniques vivant ensemble. La province compte près de 300 festivals chaque année, parmi lesquels le festival traditionnel de Long Tong et 6 autres festivals traditionnels sont reconnus comme patrimoine culturel immatériel national, notamment : Festival du temple Ky Cung - du temple Ta Phu (ville de Lang Son), festival Tro Ngo (district de Huu Lung), festival Na Nhem (district de Bac Son), festival de Phai Lua (district de Binh Gia), festival de Bung Kham (district de Trang Dinh), festival de la pagode Bac Nga (district de Cao Loc).

FÊTES TRADITIONNELLES

“ *Nourriture spirituelle des gens aux frontières* ”

LỄ HỘI

LỒNG TỒNG

Lồng tồng hay lồng thồng trong tiếng Tày có nghĩa là xuống đồng, là hoạt động tín ngưỡng cầu trời cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống ấm no. Lễ hội diễn ra từ ngày mùng 4 Tết đến 30 tháng Giêng ở tất cả bản làng, nơi có người Tày sinh sống. Lễ hội Lồng tồng gắn liền với việc thờ cúng thần Nông – vị thần cai quản nông nghiệp. Tại lễ hội diễn ra nhiều hoạt động đặc sắc như lễ tế Thần Nông, nghi thức cày ruộng và tra hạt đầu năm, biểu diễn các tiết mục văn nghệ đặc sắc, đậm đà bản sắc dân tộc...



Nghi thức cầu mùa tại Lễ hội Lồng tồng xã Quang Trung, huyện Bình Gia
Rituel de prière pour une bonne récolte lors de la fête de Long Tong dans la commune de Quang Trung, district de Binh Gia



Tiết mục văn nghệ tại Lễ hội Lồng tồng làng Khôn Lèng, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn
Spectacle d'arts lors de la fête Long Tong dans le village de Khon Leng, ville de Lang Son



Thi gói bánh chưng trong lễ hội Lồng tồng, xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn
Compétition de préparer de Banh Chung lors du festival Long Tong dans la commune de Quang Lac

Long Tong ou Long Thong en langue Tay signifie aller aux champs, une activité religieuse de prier Dieu pour le beau temps, de bonnes récoltes et une vie prospère. Le festival a lieu du 4ème jour du Nouvel An lunaire au 30 janvier dans tous les villages où vivent les Tay. Le festival Long Tong va de pair avec le culte de Nong, dieu de l'agriculture. Lors du festival, de nombreuses activités uniques ont lieu, telles que la cérémonie de prière du Dieu de l'agriculture, le rituel du labourage des champs et des semailles au début de l'année, et la réalisation de spectacles musicaux spéciaux, riches en identité nationale...

FESTIVAL LONG TONG



Nghi lễ Khoán an trong Lễ hội Lồng tồng xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn
Rituel Khoan An lors de la fête de Long Tong dans la commune de Bac Quynh, district de Bac Son



Múa sư tử mèo trong Lễ hội Lồng tồng xã Hải Yến, huyện Cao Lộc
Danse du lion et du chat au festival Long Tong, commune de Hai Yen, district de Cao Loc

LỄ HỘI ĐỀN

KỶ CÙNG TẢ PHỦ

Thành phố Lạng Sơn

Lễ hội Đền Kỳ Cùng - Tả Phủ được tổ chức mỗi năm một lần, diễn ra trong 6 ngày (từ 22 đến 27 tháng giêng âm lịch), là sự gắn kết về các nghi thức tế lễ, rước kiệu và các trò chơi, diễn xướng dân gian đặc sắc của nhân dân các dân tộc thành phố Lạng Sơn. Đồng thời cũng là dịp để người dân tỏ lòng ngưỡng mộ, biết ơn công đức của Quan lớn Tuần tranh - người có công dẹp giặc, giữ gìn sự bình yên cho nhân dân và Tả đô đốc Hán Quận công Thân Công Tài - người có công trong việc mở mang phố chợ Kỳ Lừa, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc Lạng Sơn.

La fête du temple Ky Cung - Ta Phu a lieu une fois par an, pendant 6 jours (du 22 au 27 du premier mois lunaire), où l'on pratique des rituels sacrificiels, des jeux, joue des spectacles folkloriques uniques des groupes ethniques dans la ville de Lang Son. En même temps, c'est aussi l'occasion pour les gens d'exprimer leur admiration et leur gratitude envers le Grand Mandarin Tuan Tranh - la personne qui a lutté contre les ennemis, préservé la paix - et de l'amiral Han Than Cong Tai - la personne qui a contribué à l'expansion de la rue du marché de Ky De, contribuant ainsi à l'amélioration de la vie des personnes des groupes ethniques Lang Son

FESTIVAL DU TEMPLE KY CUNG TA PHU

Ville de Lang Son



Nghi thức rước kiệu trong Lễ hội

Cérémonie d'effectuer la procession lors de la fête



Múa rồng

Danse de lion



Hội cướp đầu pháo

Allumage de pétards



Đua bè mảng trên sông Kỳ Cùng

Course à voile sur le fleuve Ky Cung



Phần thi quay lợn trong Hội thi Hương sắc ẩm thực Xứ Lạng trong khuôn khổ Lễ hội

Concours de rôtissage de porc dans le cadre du Festival



Lễ hội có quy mô lớn nhất Lạng Sơn, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân và du khách

Le festival est le plus grand de Lang Son, attirant la participation d'un grand nombre de gens et de touristes.

LỄ HỘI

TRÒ NGÔ

Huyện Hữu Lũng

Lễ hội Trò Ngô là lễ hội truyền thống được tổ chức hai năm 1 lần, vào ngày mùng 10 tháng giêng âm lịch, tái hiện lại truyền thống chống giặc ngoại xâm, công lao lập làng, lập bản, bảo vệ cuộc sống của Nhân dân của hai vị Thượng Đẳng Thần (Đức Thanh Lãng Cao Diệu Địch Cát và ông nghề Vũ Lôi Quận Công). Lễ hội thể hiện những tri thức dân gian liên quan đến cầu mùa, chứa đựng khát vọng, mong muốn của Nhân dân cầu cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mùa màng bội thu.



*Trò diễn đánh đậm tại lễ hội
Spectacle de pêche au festival*



*Nghi lễ tế tại lễ hội Trò Ngô
Rituels au festival Tro Ngo*

FESTIVAL NGO TRO

District de Huu Lung

Le festival Tro Ngo est un festival traditionnel organisé tous les deux ans, le 10^e jour du premier mois lunaire, revivant la tradition de lutte contre les envahisseurs étrangers, honorant la construction de villages et de la protection de la vie des personnes de deux Dieux suprêmes (Duc Thanh Lang Cao Dieu Dich Cat et Vu Loi Quan Cong). Le festival représente le savoir populaire lié à la prière pour de bonnes récoltes, montre les aspirations et les souhaits des gens de prier pour une vie prospère et heureuse et de bonnes récoltes.



*Nghi lễ rước ngai tại lễ hội
La cérémonie de la procession du trône au festival*

LỄ HỘI

NÁ NHÈM

Huyện Bắc Sơn

Lễ hội Ná Nhèm được tổ chức vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch với nghi thức, nghi lễ thờ cúng đức vua Miêu Tĩnh, đức vua Cao Quyết, đức thánh Cao Sơn – Quý Minh gắn với các câu chuyện đánh giặc giữ làng và các phong tục, hoạt động văn hoá, trò diễn của người Tày xã Trấn Yên như: hoá trang, bôi mặt nhọ để diễn trò đánh trận; lễ rước sinh thực khí nam (tàng thình), sinh thực khí nữ (mặt nguyệt); trò diễn sỹ – nông – công – thương, ngư – tiểu – canh – mục (kén dâu, kén rể) và các môn thể thao truyền thống như: chơi đu, kéo co, bịt mắt bắt dê, đẩy gậy.



Nghi lễ rước sinh thực khí nam (tàng thình), sinh thực khí nữ (mặt nguyệt) tại lễ hội

Cérémonie de culte de l'organe productif chez l'homme et chez la femme



Trình diễn tục hèm đánh trận tại lễ hội

Coutume de combat au festival



Ná Nhèm trong tiếng Tày nghĩa là "mặt nhọ", phần lớn trai tráng trong làng khi tham gia lễ hội đều phải bôi nhọ để tạo hình giống với hồn ma giặc, đánh lạc hướng chúng

Na Nhem en langue de Tay signifie « visage barbouillé ». La plupart des jeunes hommes du village, lorsqu'ils participent au festival, doivent se barbouiller pour ressembler à des fantômes ennemis, ce qui distrair les ennemis également



Tạo hình Chánh tướng (áo đỏ) và phó tướng (áo xanh) mặt nhọ trong lễ hội

Création de l'image du général (chemise rouge) et du général adjoint (chemise bleue) avec des visages noirs durant le festival

FESTIVAL NA NHÈM

District de Bac Son

Le festival Na Nhem a lieu le 15ème jour du premier mois lunaire avec des rituels et des cérémonies de rendre hommage au roi Mieu Tinh, roi Cao Quiet et au Saint Cao Son – Quy Minh pour leur combat contre l'ennemi et la protection du village. Des activités culturelles et des spectacles du peuple Tay dans la commune de Tran Yen sont tels que : se déguiser jouer aux batailles; le culte de l'organe productif chez l'homme et chez la femme; spectacle de jeu des métiers et sports traditionnels comme le balancement, le tir à la corde, la capture des chèvres aux yeux bandés, le poussée du bâton

LỄ HỘI

PHÀI LỬA

Huyện Bình Gia

Tại xã Hồng Phong, huyện Bình Gia, cứ 3 năm một lần (vào năm nhuận) vào ngày 4/4 âm lịch, Nhân dân lại nô nức trẩy hội Phài Lửa (theo tiếng Nùng “Phài Lửa” nghĩa là chèo bè). Lễ hội này gắn với truyền thuyết liên quan đến tục thờ thần Rắn, thần sông tại vùng sông Bắc Giang (còn gọi là sông Văn Mịch) để tưởng nhớ công ơn của thần Rắn đã giết Thuồng Luồng, đem lại bình yên cho cuộc sống người dân.

Đến với lễ hội, du khách sẽ được hòa mình vào các trò chơi dân gian gắn với vùng sông nước như đua bè mảng, thi lặn, lặn bắt chân vịt, thi bơi sỏi..

Dans la commune de Hong Phong, district de Binh Gia, tous les 3 ans (les années bissextiles), le 4ème jour du 4ème mois lunaire, les gens participent avec enthousiasme au festival Phai Lua (en langue Nung “Phai Lua” signifie descente sportive en raft). Ce festival prend son origine de la légende liée à la coutume d’honorer le Dieu Serpent, le Dieu de la Rivière dans la région de la rivière Bac Giang (également connue sous le nom de rivière Van Mich). Le festival a ainsi pour but de commémorer la gratitude du Dieu Serpent pour avoir tué Thuong Luong, apportant ainsi la paix à la vie quotidienne.

Durant le festival, les visiteurs pourront participer jeux folkloriques représentatifs de la région fluviale tels que les courses de radeaux, les compétitions de plongée, les plongées avec palmes et les compétitions de natation libre.

FESTIVAL PHAI LỬA

District de Binh Gia



Nghi thức tế thần Rắn
Rituel de commémorer le Dieu Serpent



Nghi thức rước kiệu thần Rắn
Rituel du port du palanquin du Dieu Serpent



Các đội hào hứng tham gia cuộc đua bè mảng
Les équipes ont participé avec enthousiasme à la course de radeaux



Các chàng trai đến từ các thôn, bản trong xã tham gia đua bè mảng
Les jeunes en provenance des villages et des hameaux de la commune participent à la course de radeaux

LỄ HỘI

BỤNG KHAM

Huyện Trảng Định

Lễ hội Bụng Kham có từ xa xưa và để tưởng nhớ các vị Thần Nông, Thần Thổ địa và các vị Thần Tiên (các nàng Tiên) đã bảo vệ cuộc sống thường ngày và sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Hằng năm cứ đến ngày 12 tháng Giêng (âm lịch), nhân dân xã Đại Đồng lại tưng bừng tổ chức lễ hội Bụng Kham. Lễ hội chứa đựng khát vọng, mong muốn của Nhân dân cầu cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mùa màng bội thu.

Trong chương trình lễ hội có các tiết mục văn nghệ, múa sư tử, các nghệ nhân trình diễn nghệ truyền thống trên địa bàn xã, các trò chơi dân gian ...

Le festival Bung Kham remonte à bien longtemps autrefois et vise à commémorer les dieux de l'agriculture, les dieux de la terre et les fées (fées) qui protégeaient la vie quotidienne des gens et la production agricole. Chaque année, le 12 janvier (calendrier lunaire), les habitants de la commune de Dai Dong organisent le festival Bung Kham avec beaucoup de joie. Le festival montre les aspirations et les souhaits du peuple de prier pour une vie prospère et heureuse et une récolte abondante.

Le programme du festival comprend des spectacles culturels, des danses du lion, le modlage des métiers traditionnels de la commune présentés par des artisans et des jeux folkloriques...

FESTIVAL BUNG KHAM

District de Trang Dinh



Nghi thức tế thần linh trong Lễ hội Bụng Kham
Rituels de culte des dieux pendant le festival Bung Kham



Mâm cỗ của các thôn dâng lên thần linh
Repas offerts aux dieux



Nghi thức xuống đồng cấy lúa
Rituel d'aller aux champs pour planter du riz



Các nghệ nhân trình diễn lại quá trình làm nghề hương của xã Đại Đồng
Des artisans représentent le processus de fabrication de l'encens dans la commune de Dai Dong



Các nghệ nhân tham gia giã bánh giày
Les artisans participent au battage du banh giay

LỄ HỘI CHÙA BẮC NGA

Huyện Cao Lộc

Lễ hội chùa Bắc Nga diễn ra vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch hàng năm tại chùa Bắc Nga, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc. Đây là lễ hội du xuân, cầu tài cầu lộc với phần lễ có các nghi thức cúng tế trong chùa, cầu mong có được sự che chở của các đấng linh thiêng cho một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, qua đó gắn kết tinh thần cộng đồng và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và phần hội với các tiết mục trình diễn múa sư tử mèo và hát giao duyên giữa các nam thanh nữ tú với các làn điệu sli, lượn đặc trưng của dân tộc Tày, Nùng ở Lạng Sơn.



Lễ hội được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia vào đầu năm 2023

Le festival reconnu comme patrimoine culturel immatériel national début 2023



Nghi thức dâng hương tại chùa
Rituel d'offrande d'encens au temple



Múa sư tử mèo tại lễ hội
Danse du lion et du chat au festival

FESTIVAL DE LA PAGODE BAC NGA

District de Cao Loc

Le festival de la pagode Bac Nga a lieu chaque année le 15ème jour du premier mois lunaire à la pagode Bac Nga, commune de Gia Cat, district de Cao Loc. Il s'agit d'une fête printanière, où l'on prie pour la richesse et la fortune. Lors du festival, on assiste à une cérémonie comprenant des rituels sacrificiels dans la pagode, priant pour la protection des êtres sacrés pour une vie prospère et heureuse, reliant ainsi l'esprit communautaire, préservant et promouvant la culture et l'identité nationale. Le festivals abrite également des spectacles de danses du lion, du chat, des chants d'amour entre jeunes hommes et femmes avec des mélodies typiques des habitants Tay et Nung à Lang Son.



Du khách thập phương dâng hương, tại Chùa Bắc Nga
Des touristes offrent de l'encens à la pagode Bac Nga

MỘT SỐ DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ TIÊU BIỂU của các dân tộc trên đại bàn tỉnh Lạng Sơn

QUELQUES PATRIMOINES CULTURELS IMMATÉRIELS TYPIQUES

des groupes ethniques de la province de Lang Son

THỰC HÀNH THEN

*Di sản Văn hóa
phi vật thể đại diện
của nhân loại*

Tháng 12/2019, thực hành Then của đồng bào dân tộc Tày - Nùng - Thái được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại. Tỉnh Lạng Sơn là một trong những tỉnh nắm giữ di sản văn hóa thực hành Then tiêu biểu.

Then của người Tày, Nùng Lạng Sơn là nét sinh hoạt văn hóa cổ xưa, một thực hành nghi lễ không thể thiếu trong đời sống tâm linh, phản ánh các quan niệm về con người, thế giới tự nhiên và vũ trụ. Các lễ Then diễn tả hành trình thầy Then (ông Then, bà Then) dâng lễ vật và thỉnh cầu trong cầu an, chữa bệnh, cầu mùa, chúc mừng năm mới... Thầy Then mặc lễ phục, hát tiếng dân tộc mình, gảy đàn tính, xóc chũm xóc nhạc, phát quạt... có nghi lễ Then còn có phần múa chầu.



Nghệ nhân ưu tú Nông Thị Lim, biểu diễn tiết mục Then "Cầu chúc an lành" trong Lễ Cấp sắc
L'artiste Nong Thi Lim, interprétant la performance Then « Prier pour la paix » lors d'une cérémonie



Nghệ nhân Nguyễn Văn Thọ hát Then trong Lễ Lầu Then
L'artiste Nguyen Van Tho chante Then lors du festival Lau Then



Múa chầu trong Lễ Lầu Then
Danse pendant la cérémonie Lau Then

THEN PRATIQUE DU CHANT RITUEL

*Patrimoine culturel
immatériel
représentatif de
l'humanité*

En décembre 2019, la pratique du chant Then de l'ethnie Tay - Nung - Thai a été reconnue par l'UNESCO comme patrimoine culturel immatériel représentant l'humanité. La province de Lang Son est l'une des provinces détenant le patrimoine culturel des pratiques typiques de Then.

Le chant Then des peuples Tay et Nung de Lang Son constituent une caractéristique culturelle ancienne, une pratique rituelle indispensable dans la vie spirituelle, reflétant des concepts sur les humains, le monde naturel et l'univers. Les cérémonies Then décrivent les missions du Maître Then (M. Then, Mme Then) à savoir offrir des cadeaux et prier pour la paix, la guérison, une bonne récolte, une bonne année... M. Then porte des vêtements de cérémonie et chante dans sa langue ethnique. , joue son instrument de musique et agit dans son univers... il y a la cérémonie Then et aussi la danse.



Nghệ nhân Nhân dân Mông Thị Sấm trình diễn nghi lễ cầu mùa
L'artiste Mong Thi Sam exécute un rituel de prière pour de bonnes récoltes



Lễ cấp sắc Then dân tộc Nùng
Cérémonie de remise de classement Then de l'ethnie Nung



Nghệ nhân Nhân dân trăm tuổi Mỗ Thị Kịt
Kit Mo Thi, artiste Then populaire âgée de cent ans

TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ

*Di sản văn hóa phi vật thể
đại diện của nhân loại*



Tam toà thánh Mẫu

La Sainte Déesse Mère des Trois Mondes

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ là một hình thức thờ cúng người Mẹ hóa thân ở các miền trời, sông nước, rừng núi được hình thành trên nền tảng của tín ngưỡng thờ Nữ thần. Việc tôn thờ hình tượng Mẫu thể hiện sự hòa hợp văn hóa, đạo lý uống nước nhớ nguồn, đề cao vai trò của người phụ nữ. Nghi lễ chính của việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ là nghi lễ Lên đồng. Thông qua các yếu tố văn hóa dân gian như trang phục, âm nhạc, hát chầu văn, múa, diễn xướng dân gian những người thực hành tin rằng, bằng hình thức diễn xướng này, họ có thể giao tiếp được với các đấng thần linh để cầu sức khỏe, may mắn, hạnh phúc, thể hiện khát vọng trong cuộc sống thường ngày, hướng con người đến lòng từ bi bác ái.



Nghi lễ lên đồng

Le rituel len dong



Đền Công đồng Bắc Lệ - nơi thờ tự nổi tiếng
trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam

*Temple Cong dong Bac Le - un lieu de culte
célèbre dans la religion de la Déesse Mère
vietnamienne*

CROYANCE EN LA DÉESSE MÈRE DES TROIS PALAIS

Patrimoine culturel immatériel représentatif de l'humanité

La croyance en la Déesse Mère des Trois Palais est formée sur le fondement de la croyance en la Sainte Déesse. Le culte de la Déesse Mère démontre l'harmonie culturelle, la tradition morale du pays et la promotion du rôle des femmes. Le principal rituel à pratiquer de la croyance en la Déesse Mère des Trois Palais est le

rituel Len dong. Grâce à des éléments culturels populaires tels que les costumes, la musique, le chant, la danse et les spectacles folkloriques, les pratiquants croient qu'ils peuvent communiquer avec des dieux pour prier pour la santé, la chance, le bonheur et exprimer leurs aspirations dans la vie quotidienne, et guider les gens vers la bonté.

MÚA SƯ TỬ MÈO

*Di sản văn hóa phi vật thể
cấp Quốc gia*

Múa sư tử mèo là một loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc của người Tày, Nùng Lạng Sơn. Sư tử mèo là biểu tượng của sự may mắn, uy phong, tinh thần thượng võ, đi đến đâu thì mang sự thịnh vượng, hạnh phúc, no đủ và niềm vui đến đó. Vì thế, vào những ngày đầu năm mới và một số ngày lễ lớn, thường diễn ra múa sư tử với quan niệm: sư tử xuất hiện sẽ xua đuổi tà ma, diệt mọi ôn dịch, biểu hiện của sự thái bình và niềm tin vào một năm mới sung túc. Múa sư tử mèo là loại hình nghệ thuật tổng hợp chứa nhiều thành tố: âm nhạc, mỹ thuật, múa... có giá trị về lịch sử, văn hóa và nhiều giá trị khác thể hiện một cách sinh động về nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, tình cảm và khát vọng của người Tày Nùng, gắn liền với những giá trị nhân bản mang tính hướng thiện.



DANSE DU LION - CHAT

Patrimoine culturel immatériel national

La danse du lion - chat est une forme d'art populaire unique du peuple Tay et Nung Lang Son. Le lion chat est un symbole de chance, de majesté et d'esprit martial. Partout où il passe, il apporte prospérité, bonheur, plénitude et joie. Par conséquent, dans les premiers jours de la nouvelle année et lors certaines fêtes importantes, les danses du lion chat ont souvent lieu avec l'idée que l'apparition du lion chassera les mauvais esprits, détruira toutes les maladies et représentera la paix et la foi en une nouvelle année prospère. La danse du lion-chat est une forme d'art synthétique contenant de nombreux éléments : musique, beaux-arts, danse... ayant des valeurs historiques, culturelles et bien d'autres. La danse expriment de manière vivante la vision du monde et les pensées du peuple Tay Nung, sans oublier de mettre l'accent sur le côté humaine de ce groupe ethnique.

HÁT SLI

*Di sản văn hóa phi vật thể
cấp Quốc gia*

Hát sli là một làn điệu dân ca đặc sắc của đồng bào dân tộc Nùng. Trong đời sống văn hóa, người Nùng không chỉ hát sli văn nghệ, mà còn hát sli trong các nghi lễ văn hóa tâm linh như: Hát mừng đám cưới, khánh thành nhà mới, hát giao duyên, hát trong các lễ hội cầu mùa đầu Xuân... Hát sli được biểu diễn dưới dạng đối đáp nam nữ hai người hoặc một nhóm với nhau. Nội dung của những điệu hát sli thường đề cập đến mọi mặt của đời sống sinh hoạt, ca ngợi cảnh đẹp của thiên nhiên, quê hương, giao duyên... thể hiện sự ứng đối tài hoa của mỗi bên qua những lời ca ví von, bóng bẩy, tinh nghịch, xa xôi, ẩn chứa rất nhiều hàm ý.

Sli est un type de chanson folklorique unique du peuple ethnique Nung. Dans la vie culturelle, le peuple Nung chante non seulement le sli pour plaisir, mais aussi dans les rituels culturels spirituels tels que: mariages, inauguration de nouvelles maisons, à la recherche de l'amour, des fêtes de prière pour bonnes récoltes au début du printemps... Le chant sli est réalisée sous la forme d'une dialogue entre deux personnes ou deux groupes d'hommes et de femmes. Le contenu des chansons sli fait souvent référence à tous les aspects de la vie quotidienne, louant la beauté de la nature, de la patrie, des histoires d'amour... démontrant la réponse talentueuse de chaque partie à travers des paroles douces, élégantes, contenant de nombreuses significations cachées.

SLI CHANT

Patrimoine culturel immatériel national





LỄ CẤP SẮC

của **DÂN TỘC ĐAO**

Lễ cấp sắc là một nghi lễ đánh dấu sự trưởng thành của một người Dao. Lễ cấp sắc mang một ý nghĩa lớn như một tấm thẻ vào đời cho người trưởng thành với đầy đủ trách nhiệm và quyền lợi, được tham gia vào các công việc của cộng đồng, quan trọng nhất là người thụ lễ bước ra ngoài đời tuyệt đối không được làm điều xấu, điều ác. Sâu xa trong truyền thống cấp sắc của người Dao chính là giáo dục con người ghi nhớ cội nguồn của tổ tiên, dân tộc.

La cérémonie Cap Sac est une cérémonie marquant la maturité d'une personne de l'ethnie Dao. La cérémonie porte une grande signification comme une carte d'entrée dans la vie pour les adultes avec toutes les responsabilités et tous les droits, la possibilité de participer aux affaires communautaires et, plus important encore, la personne qui bénéficie la cérémonie ne doit pas commettre des actes mauvais. La tradition des Dao demande aux gens de toujours se souvenir des racines de leurs ancêtres et de leur nation.

CÉRÉMONIE DE MATURITÉ DE L'ETHNIE DE DAO

TỤC THỜ TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI DÂN XỨ LẠNG

Các dân tộc sinh sống trên mảnh đất Lạng Sơn, chủ yếu là Nùng và Tày, quan niệm rằng, thờ cúng tổ tiên là hình thức thờ cúng quan trọng nhất. Theo quan niệm dân gian, ông bà, cha mẹ sau khi qua đời, linh hồn của họ vẫn tồn tại trên trời nên con cháu phải lập bàn thờ để thờ cúng trong nhà. Nơi thờ cúng trong gia đình là nơi trang nghiêm nhất. Ngoài ra người dân nơi đây cũng thờ cúng các vị thần bảo hộ cộng đồng (Quan Âm Bồ Tát - Mẹ Nàng, Hắc Hồ Huyền Đàn, Thành hoàng làng, thần

sông...). Thông qua việc thờ tự, nghi lễ dâng cúng, lễ lối, phép tắc, gia phả, luật tục của mỗi gia đình, dòng họ đã cố kết các gia đình, dòng họ thành khối đoàn kết thống nhất, yêu thương, đùm bọc, tương trợ lẫn nhau, góp phần xây dựng bản làng ngày càng vững mạnh, giàu đẹp. Đồng thời, việc thờ cúng trong gia đình cũng trở thành nét văn hóa đặc sắc, là biên giới văn hóa, gìn giữ, bảo vệ những nét văn hóa rất riêng, độc đáo, không dễ bị nhầm lẫn với nền văn hóa nào khác.

CROYANCES DES GENS DE LANG SON

Les groupes ethniques vivant à Lang Son, principalement les Nung et les Tay, estiment que le culte des ancêtres est la forme de culte la plus importante. Selon les croyances populaires, après le décès des grands-parents et des parents, leurs âmes existent toujours au paradis, de sorte que les enfants et petits-enfants doivent dresser un autel pour les commémorer. Le lieu de culte familial est le lieu le plus solennel. De plus, les gens font le culte également des divinités qui protègent la communauté (Bodhisattva Avalokitesvara - Me

Nang, Hac Ho Huyen Đan, dieu du village, dieu de la rivière...). Par ce culte, on a réussi dans l'établissement la solidarité, l'amour et l'aide mutuelle entre les membres des familles, contribuant à construire un village de plus en plus fort riche et beau. Dans le même temps, le culte familial devient également une caractéristique culturelle unique, une frontière culturelle, préservant et protégeant des traits culturels très personnels et uniques, difficiles à confondre avec aucune autre culture.

3

MỘT SỐ NÉT ĐẶC SẮC TRONG
ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT CỦA NGƯỜI DÂN

LANG SƠN

*QUELQUES CARACTÉRISTIQUES DE LA
VIE MATÉRIELLE DES GENS DE LANG SON*



TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG

của một số dân tộc trên địa bàn tỉnh

Tỉnh Lạng Sơn có bảy dân tộc, chủ yếu là Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa, Sán chay, Mông và một số dân tộc thiểu số khác. Trải qua các thời kỳ lịch sử cho đến ngày nay, đa số các dân tộc đều giữ được trang phục truyền thống mang đậm bản sắc của dân tộc mình. Tuy nhiên, qua thời gian, một số ít dân tộc đã hòa nhập cùng các dân tộc khác, hội nhập với thời đại nên không còn lưu giữ được trang phục truyền thống của dân tộc mình. Sau đây giới thiệu trang phục truyền thống của một số dân tộc chính vẫn còn giữ được nét riêng, tô thắm thêm bức tranh nhiều màu sắc của các dân tộc toàn tỉnh.

COSTUMES TRADITIONNELS

de certaines ethnies de la province

La province de Lang Son compte principalement sept groupes ethniques à savoir les Nung, les Tay, les Kinh, les Dao, les Hoa, les San Chay, les Mong et quelques autres minorités ethniques. A travers les périodes historiques jusqu'à aujourd'hui, la plupart des groupes ethniques ont conservé leurs costumes traditionnels riches en identité nationale. Cependant, au fil du temps, quelques groupes ethniques ont fusionné avec d'autres groupes et se modernisent, de sorte qu'ils ne peuvent plus conserver leurs costumes traditionnels. Nous voulons présenter les costumes traditionnels de certains principaux groupes ethniques qui conservent encore leurs caractéristiques uniques, renforçant l'image colorée des groupes ethniques dans toute la province.



GROUPE ETHNIQUE NUNG

— DÂN TỘC NÙNG

Dân tộc Nùng chiếm tỷ lệ cao nhất tại tỉnh Lạng Sơn (42,89% số liệu năm 2021) với 3 nhóm gồm Nùng Cháo, Nùng Inh, Nùng Phàn Slinh (Nùng Phàn Slinh Cúm Cọt, Nùng Phàn Slinh Hua Lài và Nùng Phàn Slinh áo dài).

L'ethnie Nung représente la proportion la plus élevée dans la démographie de la province de Lạng Sơn (42,89% en 2021) avec 3 groupes dont Nung Chao, Nung Inh, Nung Phan Slinh (Nung Phan Slinh Cum Cot, Nung Phan Slinh Hua Lai et Nung Phan Slinh ao-dai).



**Trang phục dân tộc
Nùng Cháo**
*Costumes
ethniques des
Nung Chao*



Trang phục dân tộc Nùng Phan Sling Hua Lài
Costumes ethniques des Nung Phan Sling Hua Lai





Trang phục dân tộc Nùng Phan Slinh Cúm Cọt
Costumes ethniques des Nung Phan Slinh Cum Cot





GROUPE ETHNIQUE TAY

— DÂN TỘC TÀY

Người Tày đứng ở vị trí thứ hai (sau người Nùng) với tổng số trên 282.000 người, chiếm 36,1% tổng số dân toàn tỉnh. Dân tộc Tày là dân tộc gốc của Lạng Sơn, cư trú ở hầu khắp các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Trang phục của người Tày Lạng Sơn có vẻ đẹp từ sự giản đơn, đem đến sự nền nã, duyên dáng của chiếc áo nhuộm chàm thuần túy, không thêu bất cứ họa tiết gì.

Le peuple Tay vient en deuxième place (après le peuple Nung) avec un total de plus de 282 000 personnes, soit 36,1 % de la population totale de la province. Le groupe ethnique Tay est le groupe ethnique d'origine de Lang Son, résidant dans presque toutes les communes, quartiers et villes de la province. La beauté de la tenue du peuple Tay de Lang Son réside dans la simplicité, l'élégance et la grâce d'une chemise pure teinte indigo, sans aucun motif brodé.



Trang phục dân tộc Tày
Costumes ethniques des Tay





Trang phục dân tộc Tày
Costumes ethniques des Tay





GROUPE ETHNIQUE KINH

DÂN TỘC KINH

Dân tộc Kinh là tộc người có số dân đông nhất trong 54 dân tộc ở Việt Nam. Tại Lạng Sơn, dân tộc này chiếm 16,1% dân số của tỉnh. Dân tộc Kinh tại Lạng Sơn chủ yếu di cư từ vùng đồng bằng và các địa phương khác tới đây từ xa xưa, sống hòa mình cùng với các dân tộc bản địa.

Le groupe ethnique Kinh est le plus peuplé parmi les 54 groupes ethniques du Vietnam. A Lang Son, ce groupe ethnique représente 16,1% de la population de la province. Le peuple Kinh a principalement migré des deltas et d'autres localités pour venir à Lang Son depuis longtemps, vivant en harmonie avec les peuples autochtones.

Trang phục dân tộc Kinh
Costumes ethniques
des Kinh







GROUPE ETHNIQUE DAO

— DÂN TỘC DAO

Cộng đồng dân tộc Dao ở tỉnh Lạng Sơn có tỷ lệ khoảng 3,6% dân số toàn tỉnh. Bao gồm 4 nhóm là Dao Lò gang (Dao Lô gang), Dao Đỏ, Dao Thanh Y và Dao Lò Đàng.

La communauté ethnique Dao représente environ 3,6 % de la population totale de la province Lạng Sơn. Elle comprend 4 groupes : Dao Lu gang (Dao Lo gang), Dao Rouge, Dao Thanh Y et Dao Lu Dang



Trang phục dân tộc Dao Lô gang xã Ái Quốc, huyện Lộc Bình
Costumes ethniques des Dao Lo gang , commune d' Ai Quoc, district de Loc Binh





Trang phục dân tộc Dao ở xã Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn
Costumes ethniques Dao dans la commune de Nhat Tien,
district de Bac Son



Dân tộc Dao đỏ chỉ có khoảng 1% tỷ lệ dân số trên toàn tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, bộ trang phục truyền thống của phụ nữ dân tộc dao đỏ luôn để lại ấn tượng cho bất cứ ai được nhìn dù chỉ một lần.



L'ethnie Dao Rouge ne représente qu'environ 1% de la population de la province de Lang Son. Cependant, les costumes traditionnels des femmes de l'ethnie Dao Rouge laissent toujours une forte impression chez quiconque ce soit.





Hiện nay, huyện Đình Lập là địa phương duy nhất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có dân tộc Dao Thanh Y sinh sống. Trang phục người Dao Thanh Y có màu sắc sặc sỡ, đa dạng về các họa tiết hoa văn trang trí như: hình cô, cây, hoa, chim, rồng... với các loại chỉ ngũ sắc, thêu trên nền vải đen, chàm hoặc trắng. Thể hiện mong ước một cuộc sống phú quý, hạnh phúc, gia đình khỏe mạnh.

Actuellement, le district de Dinh Lap est la seule localité de la province de Lang Son où vit l'ethnie Dao Thanh Y. Les costumes du peuple Thanh Y Dao sont souvent colorées et embellis par une variété de motifs décoratifs en forme d'herbes, arbres, fleurs, oiseaux, dragons... avec des fils de cinq couleurs, brodés sur du tissu noir, indigo ou noir blanc. Les costumes expriment également le souhait d'une vie riche et heureuse et d'une famille en bonne santé.





Trang phục người Dao Lù Đạng đã tồn tại từ rất lâu đời và đều được làm thủ công hoàn toàn bởi người phụ nữ. Một bộ trang phục hoàn chỉnh của phụ nữ Dao Lù Đạng gồm: áo, yếm, thắt lưng, quần, xà cạp, khăn mũ cùng đồ trang sức bằng bạc...

Les costumes des Dao Lu Dang existent depuis longtemps et sont entièrement fabriqués à la main par des femmes. Un ensemble complet de costumes pour les femmes Dao Lu Dang comprend : une chemise, un caraco, une ceinture, un pantalon, des leggings, un foulard et des bijoux en argent...





GROUPE ETHNIQUE MONG

— DÂN TỘC MÔNG

Người Mông ở Lạng Sơn được chia thành 2 nhánh Mông đen và Mông trắng với khoảng gần 1.600 người cư trú chủ yếu ở các xã: Cao Minh, Khánh Long của huyện Tràng Định; xã Nhất Tiến, Nhất Hòa của huyện Bắc Sơn và rải rác ở các huyện trong tỉnh.

Le peuple Mong de Lạng Sơn est divisé en deux types: les Hmong noirs et les Hmong blancs avec environ 1 600 personnes résidant principalement dans les communes: Cao Minh et Khanh Long du district de Trang Dinh; Communes de Nhat Tien et Nhat Hoa du district de Bac Son et ceux qui restent vivent de manière dispersées dans les autres districts de la province.



Trang phục dân tộc Mông đen
Costumes des Mong noir





Trang phục dân tộc Mông trắng
Costumes des Mong blanc



Cao Lan – San Chi

GROUPE ETHNIQUE SAN CHAY

DÂN TỘC SÁN CHAY

Cao Lan – Sán Chỉ

Cao Lan và Sán Chỉ là hai nhóm thuộc cùng một dân tộc, gọi chung là Sán Chay, chiếm 0,6% dân số toàn tỉnh. Nhóm Cao Lan nói ngôn ngữ thuộc nhóm Tày – Thái, sinh sống chủ yếu ở huyện Hữu Lũng, còn Sán Chỉ nói ngôn ngữ gần phương ngữ Hán Quảng Đông, sinh sống chủ yếu ở huyện Lộc Bình.

Cao Lan et San Chi appartient en fait au même groupe ethnique, connu sous le nom de San Chay, représentant 0,6 % de la population de la province. Le groupe Cao Lan parle une langue appartenant au groupe Tay - Thai, vivant principalement dans le district de Huu Lung, tandis que le groupe San Chi parle une langue proche du dialecte chinois cantonais, vivant principalement dans le district de Loc Binh.



Trang phục nhóm Cao Lan thuộc dân tộc Sán Chay
Les costumes du groupe Cao Lan appartiennent à l'ethnie San Chay



Trang phục nhóm Sán Chi thuộc dân tộc Sán Chay
Les costumes du groupe San Chi appartiennent à l'ethnie San Chay



KIẾN TRÚC NHÀ Ở *truyền thống*

Architecture DE MAISON TRADITIONNELLE

NHÀ TRÌNH TƯỜNG

Từ bao đời nay, đồng bào dân tộc Tày-Nùng sinh sống dưới những nếp nhà trình tường – một ngôi nhà được xây dựng bằng đất theo lối kiến trúc truyền thống độc đáo, có điểm nổi bật là ấm áp vào mùa đông, mát mẻ vào mùa hè.

Ngôi nhà có thể chia thành 3-4 gian, trong đó gian chính là nơi quan trọng nhất, được dùng để đặt bàn thờ gia tiên. Trước gian chính có gian ngoài, được dùng để tiếp khách; sau gian chính là gian buồng, chia thành nhiều gian, mỗi gian là nơi ngủ của các thành viên trong gia đình; phía bên trái của gian chính là gian bếp.

MAISON FORTIFIÉE

Depuis de nombreuses générations, l'ethnie Tay-Nung vit dans de petites maisons - une maison construite en terre dans un style architectural traditionnel unique, dont la particularité est qu'il fait toujours agréable en hiver tant qu'en été.

La maison peut être divisée en 3-4 pièces, dont la pièce principale est l'endroit le plus important, souvent pour placer l'autel familial. Devant la pièce principale se trouve une pièce extérieure pour accueillir les invités. Derrière la pièce principale se trouve des chambres, lieu de coucher des membres de la famille. À gauche de la pièce principale se trouve la cuisine.



NHÀ SÀN

Một trong những kiến trúc tiêu biểu của Lạng Sơn là ngôi nhà sàn của người Tày. Người Tày đã ở nhà sàn từ rất lâu đời, và kiến trúc của một ngôi nhà sàn khá phức tạp, mang những nét đẹp và kiến trúc thẩm mỹ đặc trưng riêng, điển hình cho sự hòa hợp với thiên nhiên và chiều sâu văn hóa. Đặc điểm của ngôi nhà sàn là ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.



MAISON SUR PILOTIS

L'une des architectures typiques de Lang Son est la maison sur pilotis du peuple Tay. Le peuple Tay vit depuis longtemps dans des maisons sur pilotis, et l'architecture d'une maison sur pilotis est assez complexe. Avec sa propre beauté et son architecture esthétique, la maison sur pilotis est un exemple typique de l'harmonie entre l'homme et la nature et de la profondeur culturelle d'une ethnie minoritaire. IL fait toujours agréable dans une maison sur pilotis quoi que ce soit en hiver ou en été.



ẨM THỰC *truyền thống*

Với vị trí và khí hậu đặc trưng, ẩm thực Lạng Sơn vô cùng độc đáo, đặc sắc đậm hương vị núi rừng Đông Bắc. Những món ngon đặc sản làm nên cái nòng nân của Xứ Lạng, được xem như một cách thể hiện tình cảm đầy ý tứ, quyến luyến, níu giữ bước chân du khách gần xa. Lạng Sơn nổi tiếng từ trong ca dao có “bầu rượu nắm nem” với hương rượu Mẫu Sơn thơm đến lạ kỳ, lợn quay, vịt quay với mùi thơm của lá mắc mật, các món ăn dân dã từ những nguyên liệu gần gũi từ thiên nhiên, những thức quà gia truyền tuy giản dị nhưng có hương vị đặc biệt, để lại ấn tượng trong lòng những người một lần tới thăm mảnh đất này.

Sau đây là những món ăn đặc sản không nên bỏ lỡ khi tới Xứ Lạng:



Lợn quay mắc mật

Cochon rôti avec l'herbe mac mat



Vịt quay mắc mật

Canard rôti avec l'herbe mac mat



CUISINE *traditionnelle*

Grâce à son emplacement et son climat unique, Lang Son se dote d'une cuisine extrêmement particulier, avec une forte saveur des montagnes et des forêts du nord-est. Les délicieuses spécialités sont considérées comme un moyen d'attirer des touristes d'ici et d'ailleurs. Lang Son est connu pour des chansons folkloriques, pour le bon vin Mau Sơn, le cochon rôti, le canard rôti avec l'arôme des feuilles de mac mat. Ces plats rustiques à base d'ingrédients familiers, comme des cadeaux simples mais particuliers, donnent une impression inoubliable dans le cœur de ceux qui visitent cette terre.

Voici la liste des spécialités à ne pas manquer en venant à Lang Son:



Lạp sườn gừng núi
Saucisse de montagne au gingembre



Khau nhục
Poitrine de porc cuite à la vapeur



Một số loại xôi làm từ các nguyên liệu thiên nhiên
Riz gluant fabriqué à partir d'ingrédients naturels

Xôi trám đen

Riz gluant aux prunes noires



Xôi ngũ sắc

Riz gluant à cinq couleurs



Xôi trứng kiến

Riz gluant à oeuf



Xôi hoa rau ngọt rừng

*Riz gluant à la fleur de groseille à
maquereau sauvage*

Một số loại bánh truyền thống
Quelques gateaux traditionnels



Bánh chưng đen
Gâteau Chung noir



Bánh ngải
Gâteau à l'absinthe



Bánh gai, bánh rợm
Gâteau de riz aux
feuilles de ramie et
gâteau de riz gluant



Bánh mỳ nhừng
Gâteau may nhung



Bánh phồng phênh
Gâteau phong phenh (flottant)



Bánh khẩu sli
Gâteau Khau sli



Bánh coóc mò
Gâteau cooc mo

**BIÊN TẬP VÀ PHÁT HÀNH
TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ DỊCH VỤ ĐỐI NGOẠI**

**ÉDITION ET PUBLICATION
CENTRE D'INFORMATION ET DU SERVICE
D'AFFAIRES ÉTRANGÈRES**

Website: <https://songv.langson.gov.vn/>

Email: Trungtamttvdnls@gmail.com

Điện thoại/ Tel: 02053.896.899

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG**

Trịnh Tuyết Mai

Giám đốc Sở Ngoại vụ

RESPONSABLE DE LA PUBLICATION

RESPONSABLE DU CONTENU

Trinh Tuyen Mai

Directeur du Département des Affaires étrangères

BAN BIÊN TẬP

Hà Lê Hữu, Trưởng Ban Biên tập

Đoàn Thị Hằng, Phó Trưởng Ban Biên tập

Hứa Văn Dương, thành viên

Vũ Bằng Giang, thành viên

Hoàng Thị Mai Thu, thành viên

Khổng Đức Nghĩa, thành viên

COMITÉ D'ÉDITION

Ha Le Huu, Chef du comité de rédaction

Doan Thi Hang, Chef adjoint du comité de rédaction

Hua Van Duong, Membre du comité de rédaction

Vu Bang Giang, Membre du comité de rédaction

Hoang Thi Mai Thu, Membre du comité de rédaction

Khong Duc Nghia, Membre du comité de rédaction

TÁC GIẢ ẢNH

LES AUTEURS DES PHOTOS

Bùi Thuận, Lưu Minh Dân, Nguyễn Sơn Tùng, Chu Minh, Dương Công Bao, Trương An Dân (Nemoo), La Tuyết Mai, Thu Hiền, Nguyễn Minh Đức, Gia Quyền, Vy Tiến Đạt, Dương Thuỳ Linh

NGƯỜI THIẾT KẾ, SỬA BẢN IN, TRÌNH BÀY

DITEUR, CONCEPTEUR

Phạm Huyền Hậu, Đoàn Anh

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ: 56 /GP-STTTT

do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/10/2024

In 2500 cuốn khổ 20 cm x 25 cm

Tại Công ty TNHH In và Thương mại Mê Linh – Xóm Chợ, Xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2024